

KHOI THCS

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Môn thi	Điểm	Ghi chú
1	AN020454	Nguyễn Thanh Minh	21/01/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	8.80	
2	AN020459	Vũ Bảo Ngọc	05/05/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	7.70	
3	AN020431	Vũ Đình Việt Anh	26/04/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	7.60	
4	AN020442	Trần Việt Hoàng	04/07/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	7.60	
5	AN020478	Nguyễn Thanh Vân	21/11/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	7.00	
6	AN020422	Đào Đức Anh	14/07/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	6.90	
7	AN020421	Hà Duy An	27/11/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	6.70	
8	AN020441	Vũ Minh Hiếu	05/06/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	6.60	
9	AN020461	Nhữ Vũ Bích Ngọc	05/08/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	6.20	
10	AN020477	Nguyễn Thanh Trúc	25/11/2001	Vũ Hữu	Tiếng Anh	6.20	
11	TO020024	Vũ Xuân Hoàng	24/02/2001	Vũ Hữu	Toán	7.75	
12	TO020040	Đỗ Dương Mạnh	04/06/2001	Vũ Hữu	Toán	7.75	
13	TO020010	Vũ Nhật Cường	26/09/2001	Cổ Bi	Toán	7.00	
14	TO020043	Vũ Nhật Nam	27/06/2001	Vũ Hữu	Toán	7.00	
15	TO020029	Phạm Quang Huy	10/02/2001	Vũ Hữu	Toán	6.25	
16	TO020020	Bùi Văn Hậu	20/02/2001	Vũ Hữu	Toán	5.75	
17	TO020009	Nguyễn Ngọc Châu	21/12/2001	Vũ Hữu	Toán	5.00	
18	TO020025	Đào Quang Huân	17/10/2001	Vĩnh Hồng	Toán	4.25	
19	TO020028	Hoàng Quang Huy	03/11/2001	Vũ Hữu	Toán	4.00	
20	TO020047	Bùi Thị Thu Phương	23/11/2001	Vũ Hữu	Toán	3.75	
21	LY020131	Phạm Thành Công	15/06/2001	Vũ Hữu	Vật lý	8.75	
22	LY020178	Vũ Thanh Tùng	10/04/2001	Vũ Hữu	Vật lý	8.50	
23	LY020165	Đặng Thị Như Quỳnh	20/08/2001	Vũ Hữu	Vật lý	7.50	
24	LY020148	Nhữ Ngọc Huyền	17/03/2001	Vũ Hữu	Vật lý	7.25	
25	LY020166	Vũ Thế Quỳnh	16/11/2001	Vũ Hữu	Vật lý	7.00	
26	LY020123	Nguyễn Quốc Anh	17/07/2001	Vũ Hữu	Vật lý	6.25	
27	LY020155	Nguyễn Ngọc Long	21/07/2001	Thái Hòa	Vật lý	4.75	
28	LY020160	Phạm Thị Ngọc	04/01/2001	Vũ Hữu	Vật lý	4.75	
29	LY020179	Phạm Xuân Tường	29/01/2001	Vũ Hữu	Vật lý	4.75	
30	LY020151	Phạm Quỳnh Hương	07/12/2001	Vũ Hữu	Vật lý	2.50	
31	HO020283	Vũ Ngọc Phúc	23/01/2001	Vũ Hữu	Hoá học	9.00	
32	HO020260	Phạm Trung Hiếu	24/09/2001	Vũ Hữu	Hoá học	8.75	
33	HO020249	Phạm Thủy Dương	27/11/2001	Vũ Hữu	Hoá học	8.50	
34	HO020266	Trần Thị Ngọc Huyền	27/11/2001	Vũ Hữu	Hoá học	7.50	
35	HO020245	Vũ Thị Vân Anh	16/10/2001	Vũ Hữu	Hoá học	7.25	
36	HO020275	Lê Đăng Minh	01/03/2001	Vũ Hữu	Hoá học	7.25	
37	HO020287	Vũ Thái Sơn	09/07/2001	Vũ Hữu	Hoá học	7.00	
38	HO020294	Phạm Thị Thủy	18/08/2001	Vũ Hữu	Hoá học	6.50	
39	HO020274	Trần Văn Mạnh	26/06/2001	Vũ Hữu	Hoá học	6.00	
40	HO020241	Phạm Thị Ngọc Anh	15/12/2001	Vũ Hữu	Hoá học	4.50	
41	SI020376	Vũ Thái Hằng	08/04/2001	Vũ Hữu	Sinh học	9.25	
42	SI020384	Phạm Xuân Hưng	08/08/2001	Vũ Hữu	Sinh học	9.00	
43	SI020361	Phạm Hoàng Anh	08/06/2001	Vũ Hữu	Sinh học	8.50	
44	SI020375	Hà Thị Hồng Hạnh	15/04/2001	Vũ Hữu	Sinh học	8.50	
45	SI020394	Đặng Thủy Linh	20/05/2001	Vũ Hữu	Sinh học	8.25	
46	SI020404	Nguyễn Hồng Sơn	23/05/2001	Vũ Hữu	Sinh học	7.75	
47	SI020373	Nguyễn Sơn Dương	20/05/2001	Vũ Hữu	Sinh học	7.25	

KHỐI THCS

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Môn thi	Điểm	Ghi chú
48	SI020392	Nguyễn Thị Diệu Linh	18/07/2001	Vũ Hữu	Sinh học	7.00	
49	SI020412	Đặng Quỳnh Trang	22/12/2001	Vũ Hữu	Sinh học	6.25	
50	SI020397	Vũ Thị Ngọc	09/10/2001	Vũ Hữu	Sinh học	5.25	
51	VA020119	Đinh Thu Uyên	02/01/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	8.00	
52	VA020079	Phạm Thị Thu Hằng	25/12/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.75	
53	VA020091	Nguyễn Thị Diệu Linh	05/08/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.75	
54	VA020081	Lê Thị Huệ	18/05/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.50	
55	VA020101	Phạm Thị Mai	14/01/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.50	
56	VA020062	Vũ Lan Anh	20/12/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.25	
57	VA020068	Bùi Thị Vân Anh	13/05/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.00	
58	VA020096	Nguyễn Thị Linh	25/02/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.00	
59	VA020118	Vũ Thị Huyền Trang	18/01/2001	Vũ Hữu	Ngữ văn	6.00	
60	VA020089	Nhữ Thị Lan	08/06/2001	Thái Hòa	Ngữ văn	5.50	
61	SU020199	Đặng Thị Thu Hằng	11/11/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	7.00	
62	SU020209	Vũ Thị Hường	05/03/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	7.00	
63	SU020219	Hoàng Thị Nụ	02/07/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	6.50	
64	SU020230	Phương Nhật Thu	12/07/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	6.50	
65	SU020198	Phạm Thị Thanh Hằng	25/03/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	6.00	
66	SU020204	Vũ Thị Minh Huệ	08/08/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	6.00	
67	SU020235	Phạm Thị Việt Trinh	02/06/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	5.25	
68	SU020221	Vũ Văn Phòng	01/05/2001	Cổ Bi	Lịch sử	4.75	
69	SU020237	Trần Thị Uyên	02/01/2001	Long Xuyên	Lịch sử	4.75	
70	SU020217	Trần Thị Ngọc	23/05/2001	Vũ Hữu	Lịch sử	4.00	
71	DI020319	Bùi Trung Hiếu	16/06/2001	Vũ Hữu	Địa lý	8.75	
72	DI020306	Vũ Thị Ngọc Ánh	21/10/2001	Vũ Hữu	Địa lý	8.50	
73	DI020349	Vũ Văn Tới	15/12/2001	Vũ Hữu	Địa lý	8.50	
74	DI020309	Nguyễn Thị Ngọc Châm	15/10/2001	Vũ Hữu	Địa lý	8.25	
75	DI020344	Đỗ Thị Phương Thanh	18/01/2001	Vũ Hữu	Địa lý	8.25	
76	DI020307	Nhữ Đình Cảnh	07/04/2001	Vũ Hữu	Địa lý	8.00	
77	DI020314	Bùi Xuân Đạt	14/06/2001	Vũ Hữu	Địa lý	7.50	
78	DI020351	Vũ Thị Huyền Trang	29/05/2001	Vũ Hữu	Địa lý	7.25	
79	DI020304	Đặng Thị Quỳnh Anh	12/02/2001	Vũ Hữu	Địa lý	6.75	
80	DI020301	Vũ Minh Anh	25/07/2001	Vũ Hữu	Địa lý	6.50	

Hải Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2016

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ HIỀN**